

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  
**ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG**

**PHẠM THỊ HỒNG**

**HOÀN THIỆN CÔNG TÁC**  
**KIỂM SOÁT NỘI BỘ CHI PHÍ TẠI CÔNG TY**  
**TNHH MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ QUY NHƠN**

**Chuyên ngành: Kế toán**  
**Mã số: 60.34.30**

**TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ QUẢN TRỊ KINH DOANH**

**Đà Nẵng - Năm 2012**

Công trình được hoàn thành tại  
**ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG**

**Người hướng dẫn khoa học: TS. Đoàn Thị Ngọc Trai**

**Phản biện 1: TS. Đường Nguyễn Hưng**

**Phản biện 2: PGS. TS. Bùi Văn Dương**

Luận văn đã được bảo vệ trước Hội đồng chấm Luận văn tốt nghiệp thạc sĩ Quản trị kinh doanh họp tại Đại học Đà Nẵng vào ngày 19 tháng 01 năm 2013

Có thể tìm hiểu luận văn tại:

- Trung tâm thông tin-Học liệu, Đại học Đà Nẵng
- Thư viện trường Đại học Kinh tế, Đại học Đà Nẵng

## MỞ ĐẦU

### 1. Lý do chọn đề tài

Hiện nay cùng với sự gia tăng dân số và quá trình đô thị hoá ngày càng nhanh, chất thải rắn được phát sinh ngày càng nhiều. Lượng rác thải sinh hoạt phát sinh hàng ngày tại thành phố Quy Nhơn là 160 tấn/ngày. Bên cạnh đó, nguồn vốn đầu tư cho công tác thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn luôn là vấn đề được quan tâm hàng đầu, trong đó chi phí phục vụ hoạt động này phát sinh tương đối lớn.

Ngày nay, công tác kiểm soát nội bộ về chi phí đóng vai trò hết sức quan trọng trong hoạt động kinh tế của doanh nghiệp. Kiểm soát tốt các chi phí trong doanh nghiệp sẽ góp phần hạn chế thấp nhất những rủi ro trong công tác quản lý chi phí, nếu doanh nghiệp không kiểm soát chặt chẽ chi phí sẽ gây thất thoát và đẩy doanh nghiệp vào con đường phá sản.

Kiểm soát chi phí là một chức năng quản lý có ý thức và rất quan trọng trong quá trình quản lý của Doanh nghiệp. Vì vậy, việc đặt ra mục tiêu kiểm soát hay xây dựng các tiêu chuẩn, định mức chi phí như thế nào để giảm thấp nhất những chi phí phát sinh không cần thiết tại doanh nghiệp.

Công ty TNHH môi trường đô thị Quy Nhơn là doanh nghiệp Nhà Nước, với chức năng, nhiệm vụ chủ yếu là phục vụ dịch vụ vệ sinh môi trường.

Tại Công ty, công tác kiểm soát nội bộ chi phí đã được tổ chức thực hiện như xây dựng kế hoạch chi phí, cơ cấu tổ chức ổn định, có sự phân công phân nhiệm cho các phòng ban, Đội, Tổ, cá nhân. Tuy nhiên, thực trạng Công tác kiểm soát nội bộ chi phí tại Công ty còn một số hạn chế về các thủ tục kiểm soát, môi trường kiểm soát, tổ chức thông tin phục vụ kiểm soát, chưa phát huy hết lợi ích và hiệu quả của công tác KSNB trong tình hình hiện nay, chưa cung cấp thông tin cho lãnh đạo

Công ty một cách toàn diện và đảm bảo. Do vậy, nhất thiết phải hoàn thiện công tác kiểm soát nội bộ chi phí tại Công ty để quản lý hiệu quả chi phí tại đơn vị. Nhận thức được tầm quan trọng của công tác kiểm soát chi phí nên em chọn đề tài “Hoàn thiện công tác kiểm soát nội bộ chi phí tại Công ty TNHH Môi trường Đô thị Quy Nhơn” làm Luận văn Cao học.

## **2. Mục tiêu nghiên cứu**

- Nghiên cứu cơ sở lý luận về kiểm soát, nhằm vận dụng phù hợp trong các doanh nghiệp dịch vụ.

- Đánh giá thực trạng công tác kiểm soát nội bộ chi phí tại Công ty TNHH Môi trường Đô thị Quy Nhơn .

- Đề xuất các giải pháp nhằm hoàn thiện công tác kiểm soát nội bộ chi phí tại Công ty TNHH Môi trường Đô thị Quy Nhơn.

## **3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu**

Đối tượng nghiên cứu của luận văn là Công tác kiểm soát nội bộ chi phí tại Công ty TNHH môi trường đô thị Quy Nhơn.

Phạm vi nghiên cứu của luận văn là tập trung vào công tác kiểm soát nội bộ chi phí dịch vụ tại Công ty TNHH môi trường đô thị Quy Nhơn, bao gồm chi phí NVL, chi phí NCTT, chi phí chung.

## **4. Phương pháp nghiên cứu**

Luận văn sử dụng phương pháp thu thập, phân tích số liệu, quan sát, phỏng vấn để khảo sát đối tượng nghiên cứu. Dựa trên cơ sở nguồn thông tin, số liệu đã được thu thập, tổng hợp, tác giả tiến hành phân tích thực trạng công tác kiểm soát nội bộ chi phí của Công ty, rút ra những mặt tồn tại và đưa ra các giải pháp nhằm hoàn thiện Công tác kiểm soát nội bộ chi phí tại Công ty TNHH MTĐT Quy Nhơn.

## **5. Bố cục luận văn**

Nội dung của luận văn, ngoài lời mở đầu và kết luận gồm 3 phần chính sau:

**Chương 1:** Cơ sở lý luận về công tác kiểm soát nội bộ chi phí trong doanh nghiệp dịch vụ.

**Chương 2:** Thực trạng công tác kiểm soát nội bộ chi phí tại Công ty TNHH Môi trường Đô thị Quy Nhơn.

**Chương 3:** Một số giải pháp nhằm hoàn thiện công tác kiểm soát nội bộ chi phí tại Công ty TNHH Môi trường Đô thị Quy Nhơn.

## **6. Tổng quan tài liệu**

Kiểm soát chi phí là hoạt động thiết yếu cho tất cả các doanh nghiệp. Nắm bắt và hiểu rõ các loại chi phí, các nhân tố ảnh hưởng đến chi phí, doanh nghiệp có thể kiểm soát được chi phí, xây dựng các định mức chi, lựa chọn cơ cấu chi phí sao cho tiết kiệm, hiệu quả nhất, tăng lợi nhuận cho doanh nghiệp.

Trong quá trình thực hiện việc nghiên cứu đề tài: “ Hoàn thiện công tác kiểm soát nội bộ chi phí tại Công ty TNHH môi trường đô thị Quy Nhơn”, tác giả đã tham khảo một số Luận văn cao học nghiên cứu về đề tài kiểm soát chi phí trong doanh nghiệp như:

Luận văn của thạc sỹ Nguyễn Lương Định (2010), đề tài “Hoàn thiện công tác kiểm soát nội bộ về chi phí xây lắp tại Công ty cổ phần xây lắp và phát triển nhà Đà Nẵng” .

Luận văn của thạc sỹ Võ Thị Hiền (2010), đề tài “Tăng cường kiểm soát nội bộ chi phí kinh doanh tại Công ty cổ phần xuất nhập khẩu Đà Nẵng”

Nhìn chung vấn đề kiểm soát nội bộ chi phí trong các doanh nghiệp sản xuất, thương mại, xây lắp, khoáng sản, kinh doanh xuất nhập khẩu đã có khá nhiều người nghiên cứu. Riêng đối với Công ty TNHH môi trường đô thị Quy Nhơn, kiểm soát chi phí ở doanh nghiệp này chưa được quan tâm nhiều. Tác giả đã lựa chọn nghiên cứu vấn đề này nhằm từng bước hoàn thiện công tác kiểm soát nội bộ chi phí tại đơn vị. Dựa trên các cơ sở lý luận về kiểm soát nội bộ chi phí trong

doanh nghiệp, tham khảo các công trình nghiên cứu có liên quan một số nội dung, luận văn “ Hoàn thiện công tác kiểm soát nội bộ chi phí tại Công ty TNHH Môi trường Đô thị Quy Nhơn” đã khái quát những vấn đề lý luận cơ bản về kiểm soát nội bộ chi phí, đánh giá thực trạng công tác kiểm soát nội bộ chi phí tại Công ty TNHH Môi trường Đô thị Quy Nhơn và đề xuất các giải pháp nhằm hoàn thiện công tác kiểm soát nội bộ chi phí tại Công ty TNHH Môi trường Đô thị Quy Nhơn.

## **CHƯƠNG 1**

### **CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ KIỂM SOÁT NỘI BỘ CHI PHÍ TRONG DOANH NGHIỆP**

#### **1.1 MỘT SỐ VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ KIỂM SOÁT NỘI BỘ TRONG DOANH NGHIỆP**

##### **1.1.1 Khái niệm, bản chất kiểm soát nội bộ**

###### ***a. Khái niệm kiểm soát nội bộ***

Qua quá trình phát triển nhận thức, ở dưới góc độ quản lý và các nghiên cứu về kiểm soát nội bộ đã hình thành nhiều định nghĩa khác nhau. Hiện nay, định nghĩa được chấp nhận rộng rãi là định nghĩa của COSO và được định nghĩa như sau:

“ Kiểm soát nội bộ là quá trình bị chi phối bởi người quản lý, hội đồng quản trị và các nhân viên của đơn vị, nó được thiết lập để cung cấp một sự đảm bảo hợp lý nhằm đạt được các mục tiêu sau đây: Sự hữu hiệu và hiệu quả của hoạt động, sự tin cậy của báo cáo tài chính, sự tuân thủ pháp luật và các quy định”

Trong định nghĩa nêu trên, ta có thể thấy:

*Kiểm soát nội bộ là một quá trình:* Kiểm soát nội bộ bao gồm các hoạt động của đơn vị được thực hiện thông qua quá trình lập kế hoạch, thực hiện và giám sát. Để đạt được mục tiêu mong muốn, đơn

vị cần kiểm soát các hoạt động của mình, kiểm soát nội bộ chính là quá trình này.

*Kiểm soát nội bộ được thiết kế và vận hành bởi con người:* Kiểm soát nội bộ không chỉ đơn thuần là các thủ tục, chính sách, biểu mẫu mà còn bao gồm cả những người trong Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, bộ phận quản lý, nhân viên trong đơn vị.

*Kiểm soát nội bộ cung cấp một sự đảm bảo hợp lý:* Kiểm soát nội bộ chỉ cung cấp sự đảm bảo hợp lý chứ không thể đảm bảo tuyệt đối các mục tiêu sẽ được thực hiện.

*Các mục tiêu:* Mỗi đơn vị thường có các mục tiêu kiểm soát cần đạt được để từ đó xác định các chiến lược cần thực hiện. Các mục tiêu kiểm soát thường được thiết lập làm ba nhóm: Nhóm mục tiêu về hoạt động, nhóm mục tiêu về báo cáo tài chính, nhóm mục tiêu về sự tuân thủ.

### ***b. Bản chất kiểm soát nội bộ trong quá trình quản lý***

Quản lý bao gồm nhiều quá trình có liên hệ chặt chẽ với nhau trong hoạt động tổ chức theo các hướng đã định trên cơ sở các nguồn lực được xác định nhằm đạt được hiệu quả cao nhất.

Để quản lý hoạt động của doanh nghiệp, nhà quản lý phải có những công cụ và đưa ra được các trình tự, các bước kiểm soát trong mọi hoạt động của doanh nghiệp.

Bản chất của kiểm soát nội bộ là việc thiết lập các kế hoạch và xây dựng các mục tiêu có liên quan từ đó thiết kế thành những hành động cụ thể để đạt được mục tiêu đã xây dựng.

Trong bất kỳ doanh nghiệp nào thì kiểm soát nội bộ đều bao gồm kiểm soát kế toán và kiểm soát quản lý. Hai loại kiểm soát này có mối quan hệ mật thiết với nhau, hỗ trợ cho nhau.

Trong từng quá trình kiểm soát bao gồm các bước thực hiện như sau: *Xác định mục tiêu kiểm soát, xây dựng các tiêu chuẩn kiểm soát,*

*đo lường kết quả và đối chiếu với tiêu chuẩn đã xây dựng, phân tích nguyên nhân chênh lệch và lập kế hoạch điều chỉnh:*

### **1.1.2 Các yếu tố cấu thành hệ thống kiểm soát nội bộ**

#### ***a. Môi trường kiểm soát nội bộ***

Môi trường kiểm soát phản ánh sắc thái chung của một tổ chức, là thể hiện nền tảng ý thức, là văn hóa của tổ chức tác động đến ý thức kiểm soát của toàn bộ thành viên trong tổ chức. Nó được thể hiện thông qua tính kỷ luật, cơ cấu tổ chức, giá trị đạo đức, tính trung thực, triết lý quản lý, phong cách điều hành...

#### ***b. Đánh giá rủi ro***

Là bộ phận quan trọng thứ hai của hệ thống kiểm soát nội bộ. Mọi hoạt động diễn ra trong doanh nghiệp đều có thể phát sinh những rủi ro, xuất hiện từ các yếu tố bên trong và bên ngoài tác động và khó có thể kiểm soát.

#### ***c. Hoạt động kiểm soát***

Là tập hợp các chính sách và thủ tục đảm bảo cho sự chỉ đạo của các nhà quản lý được thực hiện, là các hành động cần thiết thực hiện để đối phó với rủi ro.

#### ***d. Thông tin và truyền thông***

Thông tin và truyền thông tạo ra báo cáo, cung cấp các thông tin cần thiết cho việc quản lý và kiểm soát tổ chức.

#### ***e. Giám sát***

Giám sát là quá trình đánh giá chất lượng của hệ thống kiểm soát nội bộ theo thời gian. Những hạn chế của hệ thống kiểm soát nội bộ cần được phát hiện kịp thời thông qua việc giám sát để có biện pháp khắc phục sớm nhất.

#### ***f. Các thủ tục kiểm soát***

Thủ tục kiểm soát là toàn bộ quy trình, các chính sách do các nhà quản lý thiết lập nhằm mục đích giúp doanh nghiệp tăng cường kiểm soát



các rủi ro có thể xảy ra trong đơn vị. Các thủ tục kiểm soát thường được xây dựng dựa vào các nguyên tắc cơ bản: nguyên tắc phân công, phân nhiệm, nguyên tắc bất kiêm nhiệm, nguyên tắc ủy quyền và phê chuẩn.

## **1.2 KIỂM SOÁT NỘI BỘ CHI PHÍ TRONG DOANH NGHIỆP**

### **1.2.1 Khái niệm, phân loại chi phí**

- Chi phí là biểu hiện về giá trị của toàn bộ những hao phí về lao động sống và lao động vật hóa mà doanh nghiệp đã thực sự tiêu dùng để phục vụ cho hoạt động của doanh nghiệp nhằm tạo ra doanh thu và thu nhập khác của doanh nghiệp trong một thời kỳ nhất định.

- Phân loại chi phí có nhiều cách khác nhau như phân theo nội dung kinh tế, theo công dụng, theo vị trí,... Có thể phân loại chi phí theo một số cách sau:

+ Phân loại chi phí theo nội dung kinh tế hay còn gọi là phân loại theo yếu tố chi phí

+ Phân loại chi phí theo khoản mục giá thành sản phẩm

+ Phân loại theo phương pháp tập hợp chi phí và mối quan hệ với đối tượng chịu chi phí

+ Phân loại chi phí theo chức năng hoạt động trong sản xuất kinh doanh

+ Phân loại chi phí theo quan hệ của chi phí với khối lượng sản phẩm sản xuất ra

+ Phân loại chi phí theo khả năng kiểm soát

### **1.2.2 Tổ chức thông tin phục vụ kiểm soát nội bộ chi phí**

#### ***a. Tổ chức thông tin dự toán***

Thông tin dự toán là cơ sở cho việc quản lý, kiểm soát chi phí của doanh nghiệp, nó là cơ sở để so sánh, đối chiếu giữa chi phí thực tế với dự toán để từ đó phát hiện ra các chi phí vượt định mức hoặc các chi phí mà doanh nghiệp tiết kiệm được.

Định mức chi phí là khoản chi được định trước bằng cách xây dựng những tiêu chuẩn phù hợp với từng trường hợp,.. ..Định mức chi

phí là cơ sở cho việc kiểm soát tốt chi phí tại doanh nghiệp.

Định mức chi phí được xây dựng bằng các phương pháp như: Phương pháp kỹ thuật, phương pháp lịch sử, phương pháp điều chỉnh. Định mức chi phí = định mức lượng x định mức giá

Hệ thống định mức chi phí của doanh nghiệp phải được kiểm tra, tính toán và điều chỉnh thường xuyên.

Dự toán chi phí được hình thành trên cơ sở dự toán sản xuất và định mức chi phí. bao gồm: Dự toán chi phí NVL trực tiếp, dự toán chi phí NCTT, dự toán CPSX chung.

### ***b. Tổ chức thông tin kế toán phục vụ kiểm soát chi phí***

*Hệ thống thông tin kế toán:* Hệ thống thông tin kế toán bao gồm hệ thống thông tin tài chính và hệ thống thông tin quản trị

Một hệ thống kế toán hữu hiệu phải đảm bảo các mục tiêu kiểm soát: Tính có thực, sự phê chuẩn, tính đầy đủ, sự đánh giá, sự phân loại, tính đúng kỳ.

Hệ thống kế toán doanh nghiệp thường bao gồm: Hệ thống chứng từ, hệ thống sổ sách kế toán, hệ thống báo cáo nội bộ và báo cáo tài chính.

Hệ thống thông tin kế toán được tổ chức hợp lý sẽ đáp ứng được các yêu cầu của các nhà quản lý doanh nghiệp.

## **1.2.3 Các thủ tục kiểm soát nội bộ chi phí trong DN**

### ***a. Kiểm soát chi phí Nguyên vật liệu***

Kiểm soát chi phí nguyên vật liệu với mục đích là ngăn ngừa, hạn chế hư hỏng hoặc sử dụng lãng phí NVL trong quá trình sử dụng.

Kiểm soát tốt quá trình mua nguyên vật liệu, cần có sự tham gia của các bộ phận: bộ phận kế hoạch, bộ phận mua hàng, bộ phận sản xuất, bộ phận kế toán, bộ phận xét duyệt, bộ phận nhà kho, bộ phận nghiệm thu.

Quá trình xuất kho cần có sự tham gia của các bộ phận sau: Bộ phận sản xuất, bộ phận kế toán, bộ phận xét duyệt, bộ phận nhà kho.

### ***b. Kiểm soát chi phí nhân công trực tiếp***

Chi phí nhân công trực tiếp bao gồm: Tiền lương và các khoản trích theo lương như BHYT, BHTN, KPCĐ...). Tiền lương là một chi phí quan trọng trong doanh nghiệp, là nguồn thu nhập chính của người lao động, nếu tiền lương không được tính đúng sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến người lao động và gây ảnh hưởng sự hữu hiệu trong hệ thống kiểm soát nội bộ.

Việc kiểm soát được thực hiện thông qua các chức năng theo dõi, kiểm tra chéo công việc chấm công, phân công lao động, thực hiện khối lượng và chất lượng công việc.

Khi kiểm soát chi phí NCTT gồm có các bộ phận sau: Bộ phận nhân sự, bộ phận chấm công, bộ phận tính lương, bộ phận xét duyệt, bộ phận trả lương.

### ***c. Kiểm soát chi phí chung***

Kiểm soát chi phí chung nhằm mục đích ngăn ngừa, hạn chế những chi phí phát sinh không hợp lý ở từng dịch vụ, từng hoạt động trong quá trình sản xuất.

Để kiểm soát tốt chi phí sản xuất chung cần kiểm tra tính xác thực của các hóa đơn, chứng từ; Kiểm tra các chi phí liên quan đến việc sửa chữa xe máy, thiết bị,... và kiểm tra việc hạch toán các khoản mục đó theo đúng các tài khoản liên quan hay không.

#### **1.2.4. Phân tích biến động chi phí trong doanh nghiệp**

Chi phí phát sinh thực tế có thể nhiều hơn hoặc thấp hơn so với định mức ban đầu, điều này tạo ra sự biến động chi phí. Phân tích biến động chi phí có thể xác định được khả năng, các nguyên nhân tác động đến sự tăng giảm chi phí thực tế so với chi phí định mức, chi phí dự toán để làm rõ mức chi phí được tiết kiệm hay vượt quá mức chi

Nhân tố do lượng và nhân tố do giá là hai nhân tố chủ yếu tác động đến tình hình biến động chi phí NVL trực, chi phí NCTT, CPSX chung trong doanh nghiệp.

## **Kết luận chương 1**

Chương 1, Luận văn đã nêu tổng quát những cơ sở lý luận về kiểm soát nội bộ chi phí, trình bày về khái niệm chi phí, phân loại chi phí, mục tiêu kiểm soát nội bộ chi phí và các thủ tục kiểm soát chi phí cơ bản,... Các nội dung được nêu trong chương 1 làm cơ sở cho việc nghiên cứu thực trạng về kiểm soát nội bộ chi phí và từ đó tìm ra các giải pháp để hoàn thiện hơn công tác kiểm soát chi phí nội bộ của doanh nghiệp

## **CHƯƠNG 2**

### **THỰC TRẠNG VỀ CÔNG TÁC KIỂM SOÁT NỘI BỘ CHI PHÍ TẠI CÔNG TY TNHH MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ QUY NHƠN**

#### **2.1. GIỚI THIỆU CHUNG VỀ CÔNG TY TNHH MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ QUY NHƠN**

##### **2.1.1. Quá trình hình thành và phát triển của Công ty TNHH Môi trường Đô thị Quy Nhơn**

Công ty TNHH Môi trường Đô thị Quy Nhơn tiền thân là Phòng quản lý nhà đất và công trình công cộng thị xã Quy Nhơn.

Năm 1998, Công ty được thành lập lại theo Quyết định số 117/1998/QĐ-UB ngày 19/12/1998 của UBND Tỉnh Bình Định lấy tên là Công Ty Môi trường Đô thị Quy Nhơn.

Năm 2007 Công ty được thành lập lại theo Quyết định số 14/QĐ-UBND ngày 09/01/2007 của UBND tỉnh Bình Định và được đặt tên là Công ty TNHH Môi trường Đô thị Quy Nhơn.

##### **2.1.2. Chức năng và nhiệm vụ chung của Công ty**

###### **\* Chức năng:**

Quét, thu gom, vận chuyển xử lý rác, chất thải rắn, hút và xử lý bể phốt hầm cầu, phun nước rửa đường; Quản lý nghĩa trang và dịch vụ tang lễ; Sản xuất và mua bán các sản phẩm dịch vụ vệ sinh môi trường, các sản phẩm chế biến từ rác và vật liệu xây dựng.

**\* *Nhiệm vụ:***

Là Công ty vừa hoạt động công ích vừa hoạt động kinh doanh. Nhiệm vụ chủ yếu là thực hiện tốt các hoạt động công ích và đảm bảo việc sản xuất kinh doanh theo kế hoạch .

Kinh doanh và hoạt động đúng ngành nghề đăng ký, nộp ngân sách đầy đủ, thực hiện các nghĩa vụ theo quy định Pháp luật. Tuân thủ đúng quy định của nhà nước.

**2.1.3. Đặc điểm hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty**

Ngành nghề kinh doanh: Công ty TNHH Môi trường Đô thị Quy Nhơn có hai lĩnh vực hoạt động là: lĩnh vực hoạt động công ích và lĩnh vực hoạt động kinh doanh.

- *Lĩnh vực hoạt động công ích:* Công ty đã tổ chức thu gom, quét đường, vận chuyển và xử lý rác thải trên 12 phường nội thành Quy Nhơn.

- *Lĩnh vực hoạt động kinh doanh:* Quản lý nghĩa trang và dịch vụ mai táng, thực hiện một số hoạt động sản xuất kinh doanh khác theo quyết định của UBND Tỉnh Bình Định.

**2.1.4. Đặc điểm tổ chức sản xuất kinh doanh và tổ chức quản lý tại Công ty TNHH Môi trường đô thị Quy Nhơn**

***a. Đặc điểm tổ chức sản xuất kinh doanh tại Công ty***

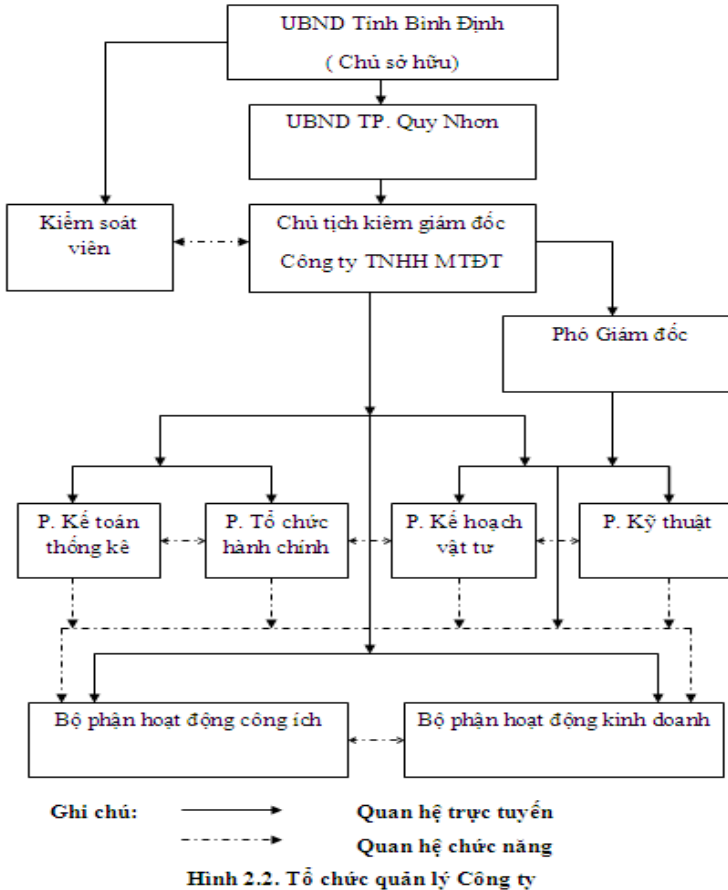
Công Ty TNHH Môi trường Đô thị Quy Nhơn có 2 bộ phận thực hiện chức năng và nhiệm vụ theo 2 lĩnh vực hoạt động:

\* Bộ phận hoạt động công ích gồm có 6 đội, 1 xí nghiệp: Đội thu gom rác số 1, 2, 3, 4, Đội môi trường mặt nước, Đội kiểm tra môi trường vệ sinh bãi biển, xí nghiệp chế biến rác thải.

\* Bộ phận hoạt động kinh doanh, gồm các đơn vị sau:

Đội quản lý nghĩa trang và Đội dịch vụ vận tải và sửa chữa ô tô: Dịch vụ cho thuê xe vận chuyển và sửa chữa ô tô.

### b. Đặc điểm tổ chức quản lý



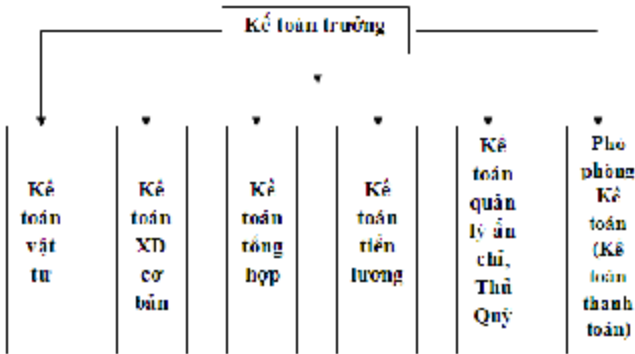
## 2.2. GIỚI THIỆU HỆ THỐNG KIỂM SOÁT NỘI BỘ TẠI CÔNG TY TNHH MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ QUY NHƠN

### 2.2.1 Môi trường kiểm soát

Phản ánh sắc thái chung của một tổ chức, tác động đến ý thức của mọi người trong tổ chức, là nền tảng cho các bộ phận khác trong hệ thống KSNB. Bao gồm: Cơ cấu tổ chức, chính sách về nhân sự, công tác kế hoạch, kiểm toán nội bộ, các nhân tố ảnh hưởng khác.

## 2.2.2. Hệ thống kế toán tại Công ty

### a. Tổ chức bộ máy kế toán của Công ty



Hình 2.3. Mô hình tổ chức kế toán tại Công ty

### b. Hình thức kế toán Công ty

Hình thức kế toán là biểu hiện mối quan hệ của công việc hạch toán theo một cơ chế xác định chứng từ gốc đến điểm cuối cùng của mục tiêu hạch toán. Vì bộ máy kế toán tập trung nên Công ty mở sổ kế toán thực hiện toàn bộ khối lượng công việc kế toán, vận hành từ giai đoạn hạch toán ban đầu đến giai đoạn lập báo cáo kế toán. Công ty áp dụng hình thức kế toán chứng từ ghi sổ.

## 2.3 THỰC TRẠNG KIỂM SOÁT NỘI BỘ CHI PHÍ TẠI CÔNG TY TNHH MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ QUY NHƠN

### 2.3.1 Tổ chức hệ thống thông tin phục vụ cho ksnb chi phí

#### a. Tổ chức thông tin dự toán chi phí tại Công ty

Trong những năm qua, Công ty sử dụng định mức kinh tế - kỹ thuật của BXD, đơn giá của UBND Tỉnh Bình Định ban hành để làm cơ sở xây dựng dự toán sản xuất kinh doanh, kế hoạch tài chính, kế hoạch chi phí trong từng năm.

- Dự toán chi phí nguyên vật liệu trực tiếp
- Dự toán chi phí nhân công trực tiếp

- Dự toán chi phí sản xuất chung

### ***b. Tổ chức thông tin thực hiện***

Hệ thống thông tin thực hiện tại Công ty TNHH môi trường đô thị Quy Nhơn chủ yếu là hệ thống thông tin kế toán.

Hiện tại Công ty hạch toán chi phí sản xuất theo dịch vụ, từng hoạt động như: Dịch vụ thu gom rác y tế, dịch vụ tang lễ, dịch vụ đào lấp huyết, dịch vụ thu gom rác sông nước, hoạt động xây mộ, hoạt động chế biến rác,...

Từng dịch vụ, từng hoạt động thì chi phí sản xuất được tập hợp theo 3 khoản mục: Chi phí NVL trực tiếp, chi phí tiền lương và các khoản trích theo lương cho công nhân trực tiếp sản xuất, chi phí SXC gồm chi phí như NVL và NCTT tham gia sản xuất, sửa chữa máy móc, thiết bị, chi phí bảo dưỡng, chi phí điện,...

Việc hạch toán cuối kỳ dựa vào bảng tổng hợp số liệu chi phí phát sinh, kế toán lên bảng tổng hợp chi phí rồi tính giá thành thành phẩm, xác định kết quả kinh doanh của từng dịch vụ, từng hoạt động.

### **2.3.2 Thủ tục kiểm soát chi phí tại Công ty**

#### ***a. Kiểm soát chi phí nguyên vật liệu***

- Các thủ tục kiểm soát nguyên vật liệu: Là các thủ tục kiểm soát NVL nhập kho, xuất kho tại Công ty được thực hiện giống như thủ tục kiểm soát đã nêu ở chương 1.

- Kiểm soát chi phí nhiên liệu: Là việc kiểm soát chi phí nhiên liệu cấp cho các xe hoạt động tại Công ty bao gồm chi phí mua xăng 92, dầu diesel và các nhiên liệu phụ như mỡ, nhớt máy, dầu thắng...

#### ***b. Kiểm soát chi phí nhân công trực tiếp***

Kiểm soát chi phí nhân công trực tiếp tại Công ty, bao gồm kiểm soát chi phí tiền lương và các khoản trích theo lương.

- Các thủ tục kiểm soát chi phí tiền lương và các khoản trích theo lương:



Công ty ban hành các chính sách tiền lương rõ ràng. Bộ phận nhân sự thông báo kịp thời sự biến động về nhân sự và tiền lương, bộ phận tính lương thường xuyên cập nhật biến động này; Phê duyệt trước khi chi lương; Người lao động ký nhận lương trực tiếp; Bảng lương và các chứng từ chi lương được chuyển đầy đủ, kịp thời cho phòng kế toán ghi chép; Định kỳ nhà quản lý đối chiếu chi phí tiền lương thực tế với quỹ tiền lương kế hoạch.

- Kiểm soát công tác phân công, phân nhiệm: Bộ phận chăm công, bộ phận kiểm tra bảng công, bộ phận thanh toán tiền lương, bộ phận nhận lương

Trong quá trình kiểm soát vẫn còn một số thủ tục chưa đảm bảo như: Công ty chưa quan tâm việc kiểm soát thời gian và năng suất lao động.

Công ty không lập kế hoạch dự phòng chi lương đột xuất sẽ làm ảnh hưởng đến việc chi trả lương không kịp thời.

Công ty có số lượng CNVC-LĐ đông, các bộ phận sản xuất đều có văn phòng làm việc xa Công ty và trình độ công nhân còn thấp không thể chi lương qua thẻ.

Công tác bố trí, điều động nhân lực chưa phù hợp do chưa xây dựng định mức lao động cụ thể.

### ***c. Kiểm soát chi phí chung***

Chi phí chung tại Công ty được tập hợp theo từng loại dịch vụ, bao gồm các khoản chi phí như chi phí nhân viên phân xưởng; chi phí vật liệu xuất dùng cho các đơn vị bảo dưỡng xe máy, sửa chữa tài sản cố định,...; chi phí dụng cụ sản xuất như chổi quét, cuốc, xẻng; chi phí khấu hao tài sản cố định; chi phí dịch vụ mua ngoài; chi phí khác bằng tiền như chi phí tiếp khách, hội họp,....

- Kiểm soát chi phí văn phòng phẩm, chi phí dịch vụ mua ngoài và chi phí bằng tiền khác:

Thủ tục kiểm soát các khoản chi phí điện, nước, văn phòng phẩm... kế toán thanh toán kiểm tra tính hợp lệ các chứng từ đề nghị thanh toán, đối chiếu mức khoán được thanh toán.

Hiện Công ty chưa ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ, chưa định mức về chi phí văn phòng phẩm, dịch vụ mua ngoài, tiếp khách, hội họp,...

- Kiểm soát chi phí khấu hao và sửa chữa tài sản cố định

+ Chi phí khấu hao TSCĐ:

Đối với việc quản lý, sử dụng và trích khấu hao TSCĐ: Thực hiện theo Thông tư 203/2009/TT – BTC ngày 20/10/2009 của Bộ Tài Chính.

Phương pháp khấu hao TSCĐ theo phương pháp khấu hao tuyến tính và thời gian khấu hao TSCĐ theo khung quy định.

\* Thủ tục kiểm soát chi phí khấu hao TSCĐ

Kiểm soát sự tăng, giảm TSCĐ để tính khấu hao

Kiểm soát việc quản lý, ghi chép, trích khấu hao, ...

+ Kiểm soát chi phí sửa chữa TSCĐ

Chi phí sửa chữa TSCĐ tại Công ty chủ yếu là chi phí sửa chữa các xe máy, thiết bị phục vụ dịch vụ vệ sinh môi trường.

\* Trình tự và thủ tục kiểm soát

Kiểm tra các thủ tục như giấy đề nghị cho sửa chữa được lãnh đạo phê duyệt

Phòng Kế hoạch, Phòng kỹ thuật cùng Đội Dịch vụ vận tải & sửa chữa ô tô lập biên bản kiểm tra, đề xuất phương án sửa chữa, trình lãnh đạo phê duyệt.

Phòng kế hoạch lập phiếu giao nhiệm vụ cho Đội DVVT& SC ô tô, trình Giám đốc ký duyệt.

Đội DVVT& SC ô tô lập dự toán sửa chữa xe trình các phòng ban xem xét. Các phòng ban tiến hành thủ tục kiểm tra dự toán, khảo sát giá, trình Lãnh đạo phê duyệt.

Bộ phận vật tư lập các thủ tục nhập, xuất kho vật tư mua về để thay thế, sửa chữa theo quy định.

Đối với công tác kiểm soát chi phí sửa chữa TSCĐ vẫn còn một số thủ tục kiểm soát chưa hợp lý như:

Công ty chưa xây dựng kế hoạch sửa chữa TSCĐ, bộ phận kỹ thuật chưa kiểm tra chặt chẽ các yêu cầu sửa chữa của các bộ phận quản lý xe và xe hư hỏng đến đâu thì sửa chữa đến đó.

Đối với Vật tư, nguyên vật liệu phụ của các loại xe tại Công ty chưa được định mức cụ thể.

Công ty chưa kiểm tra và chưa xử lý nghiêm đối với các lái xe thiếu trách nhiệm trong việc bảo quản xe.

Công ty chưa thực hiện việc lập báo cáo tình hình sử dụng máy móc thiết bị.

### **2.3.3 Đánh giá tổng quát thực trạng công tác kiểm soát nội bộ chi phí tại Công ty TNHH Môi trường đô thị Quy Nhơn**

#### ***a. Ưu điểm***

Công ty đã phân công, phân nhiệm và ủy quyền cho các cá nhân, phòng ban, các đơn vị trực thuộc.

Công tác chỉ đạo việc khắc phục thiếu sót kịp thời, có chế độ khen thưởng và kỷ luật đúng mức.

Đội ngũ cán bộ, CNVC thành thạo công việc, có trách nhiệm cao trong công việc.

Công tác tổng hợp, đối chiếu số liệu kế toán kịp thời, hạn chế tối đa những sai sót trước khi chuyển số liệu về kế toán tổng hợp;

Về hệ thống thông tin: Tổ chức hệ thống chứng từ sổ sách và quy trình luân chuyển chứng từ, sổ sách kế toán về chi phí được tổ chức hợp

lý phục vụ tốt cho việc cung cấp thông tin kịp thời cho lãnh đạo Công ty.

Công tác quản lý chi phí của Doanh nghiệp vẫn thực hiện theo Quy chế tài chính và theo các văn bản quy định của Bộ Tài chính.

### ***b. Hạn chế, nguyên nhân***

Công tác kiểm tra còn thiếu qui trình, chưa quan tâm nhiều đến công tác kiểm soát.

Công tác quản lý, bố trí, điều động nhân lực ở bộ phận sản xuất chưa phù hợp, chưa xây dựng định mức lao động nội bộ. Chưa chủ động lập kế hoạch phân bổ ngày phép của CNVC-LĐ.

Công ty chưa ban hành đủ các Quy định, chưa xây dựng định mức kinh tế kỹ thuật nội bộ, chưa xây dựng định mức chi tiêu nội bộ, chưa hoàn thiện Quy trình quản lý và điều động xe, chưa định mức các nhiên liệu phụ,..

Kiểm soát viên còn ngại va chạm, chưa mạnh dạn kiến nghị những giải pháp cho Lãnh đạo Công ty.

Công tác xây dựng kế hoạch chưa được kịp thời,....Công tác lập dự toán sửa chữa nhỏ cho các loại xe máy, thiết bị chưa được chú trọng.

Về hệ thống thông tin: Ngoài các Báo cáo tài chính, báo cáo nội bộ khác, hiện nay Công ty chưa quan tâm đến việc lập báo cáo phân tích sự biến động của chi phí thực tế với dự toán nên chưa tìm ra nguyên nhân làm biến động chi phí.

## **Kết luận chương 2**

Trong chương 2, Luận văn đã đánh giá được thực trạng công tác kiểm soát chi phí nội bộ tại Công ty TNHH môi trường đô thị Quy Nhơn và giới thiệu tổng quan về đặc điểm hoạt động của Công ty TNHH Môi trường đô thị Quy Nhơn, về cơ cấu tổ chức, thực trạng về hệ thống kế toán và các thủ tục kiểm soát nội bộ chi phí tại Công ty. Luận văn đã nêu ra những ưu, nhược điểm trong công tác kiểm soát nội bộ chi phí tại Công ty.

Chương này là cơ sở để đưa ra các giải pháp nhằm hoàn thiện hơn công tác kiểm soát nội bộ chi phí tại Công ty TNHH Môi trường đô thị Quy Nhơn.

### **CHƯƠNG 3**

#### **MỘT SỐ GIẢI PHÁP GÓP PHẦN HOÀN THIỆN KIỂM SOÁT NỘI BỘ CHI PHÍ TẠI CÔNG TY TNHH MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ QUY NHƠN**

##### **3.1 SỰ CẦN THIẾT PHẢI HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KIỂM SOÁT NỘI BỘ CHI PHÍ TẠI CÔNG TY**

Qua đánh giá thực trạng ở chương 2 của công tác kiểm soát nội bộ chi phí tại Công ty, tác giả nhận thấy công tác kiểm soát nội bộ chi phí ở Công ty vẫn chưa chặt chẽ, còn một số bất cập cần phải khắc phục như việc mua vật tư do bộ phận mua hàng của phòng kế hoạch tự liên hệ nhà cung cấp, tự thỏa thuận giá và lấy báo giá; Chưa chú trọng việc kiểm soát nhiên liệu cấp cho các phương tiện phục vụ dịch vụ vệ sinh. Chưa xây dựng định mức nội bộ, chưa phân tích biến động chi phí nên không so sánh được kết quả thực hiện với định mức, dự toán; Công ty đã thực hiện việc phân công, phân nhiệm nhưng chưa thực hiện việc kiểm tra, giám sát trong phân công lao động nên chưa đạt kết quả. Vì vậy, cần phải hoàn thiện công tác kiểm soát nội bộ chi phí tại công ty.

##### **3.2 HOÀN THIỆN THỦ TỤC KIỂM SOÁT NỘI BỘ CHI PHÍ TẠI CÔNG TY**

###### **3.2.1 Hoàn thiện thủ tục kiểm soát nội bộ chi phí**

###### *a. Hoàn thiện thủ tục kiểm soát chi phí nguyên vật liệu*

*\* Hoàn thiện kiểm soát chi phí nhiên liệu và việc quản lý, điều động xe:*

Các giải pháp nhằm hoàn thiện công tác kiểm soát nhiên liệu và quản lý điều động xe:

+ Kiểm soát lộ trình lái xe được phân công chạy lấy rác. Trang bị xe vận chuyển rác mới thay thế những xe cũ kỹ, lạc hậu.

+ Công ty cần hoàn thiện các thủ tục kiểm soát chi phí nhiên liệu và nên xây dựng định mức nhiên liệu phụ.

+ Tăng cường kiểm soát công tác quản lý, điều động xe vận chuyển, thu gom rác: Xây dựng quy định người vận hành, Quy định về điều động xe, Quy định cấp nhiên liệu...

**\* Lập báo cáo phân tích biến động chi phí nhiên liệu:**

Công ty cần lập bảng báo cáo kiểm soát chi phí nhiên liệu trên cơ sở tổng hợp các số liệu và phân tích sự biến động của chi phí nguyên vật liệu, chi phí nhân công, chi phí sản xuất chung, để đưa ra những giải pháp tiết kiệm chi phí cho doanh nghiệp, nhất là phải quan tâm đến công tác kiểm soát chi phí nhiên liệu như xăng, dầu và các nhiên liệu phụ.

**b. Hoàn thiện các thủ tục kiểm soát chi phí NCTT**

Kiểm soát về khối lượng, chất lượng công việc thực hiện, định kỳ kiểm tra tay nghề đối với bộ phận trực tiếp sản xuất như bộ phận sửa chữa xe máy, thiết bị để tránh lãng phí NVL do tay nghề công nhân thấp. Tổ chức thi tay nghề, nâng bậc thợ,...

Công ty cần xây dựng định mức lao động nội bộ và nên lập kế hoạch nghỉ phép năm.

Hoàn thiện các thủ tục kiểm soát chi phí tiền lương và các khoản trích theo lương như: Phân công lao động phù hợp, kiểm tra, chấm công, kiểm soát chất lượng công việc và thời gian làm việc của những công nhân trực tiếp lao động.

**c. Hoàn thiện các thủ tục kiểm soát chi phí chung**

**\* Đối với chi phí văn phòng phẩm, chi phí dịch vụ mua ngoài và chi phí bằng tiền khác:**

Công ty nên định mức trang bị văn phòng phẩm cho từng bộ phận theo quý, theo nhu cầu công việc nhiều hay ít của các bộ phận.

Ngoài ra, Công ty cần xây dựng định mức một số khoản chi phí (Chi phí Hội nghị: chi số tiền cụ thể cho một người dự hội nghị là bao nhiêu tiền?, chi cho báo cáo viên với số tiền là bao nhiêu?... , )

Bộ phận kế toán kiểm soát các chứng từ phải đảm bảo chi đúng, chi đủ theo định mức.

**\* Kiểm soát tình hình sử dụng máy móc thiết bị:**

Hiện Công ty đang sử dụng lượng máy móc thiết bị với giá trị trên 54 tỷ đồng trên tổng tài sản của Công ty là 96,8 tỷ đồng (chiếm tỷ lệ 55%) nhưng một số máy móc thiết bị quá lạc hậu. Do vậy, các bộ phận được Công ty giao nhiệm vụ quản lý máy móc thiết bị, nên lập báo cáo tình hình sử dụng máy móc thiết bị.

**\* Hoàn thiện thủ tục kiểm soát chi phí sửa chữa TSCĐ:**

Hoàn thiện theo các trình tự, thủ tục sau:

- + Lập giấy đề nghị sửa chữa, có sự phê duyệt.
- + Kiểm tra kỹ thuật lập biên bản kiểm tra các chi tiết hư hỏng, đề xuất phương án sửa chữa hoặc thay thế.
- + Bộ phận sửa chữa phải lập kế hoạch chi phí sửa chữa
- + Kiểm soát việc lập dự toán, lập kế hoạch chi phí sửa chữa TSCĐ. Sau đó làm phiếu giao nhiệm vụ và trình lãnh đạo phê duyệt.

Dự toán bổ sung được thực hiện trước khi lập các thủ tục nghiệm thu, thanh toán chi phí sửa chữa TSCĐ.

**3.2.2. Giải pháp tăng cường kiểm tra việc tuân thủ các thủ tục kiểm soát**

Công ty nên có các giải pháp tăng cường kiểm tra việc tuân thủ các thủ tục kiểm soát nội bộ về chi phí NVL trực tiếp, chi phí NCTT, chi phí chung đã được Công ty triển khai thực hiện.

Công ty cần tiến hành kiểm tra các thủ tục kiểm soát theo định kỳ hoặc đột xuất, thời gian kiểm tra phải đảm bảo đúng tiến độ đề ra.

Đề ra hình thức kiểm tra cụ thể, cách thức kiểm tra trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm tra bằng cách nắm thông tin hoặc lấy số liệu.

Phân công cho các bộ phận liên quan kiểm tra việc tuân thủ các thủ tục kiểm soát và đánh giá bộ phận nào kiểm tra đạt kết quả tốt nhất.

### **3.3. HOÀN THIỆN MÔI TRƯỜNG KIỂM SOÁT NHẪM TẠO ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÁC GIẢI PHÁP ĐỀ XUẤT**

#### **3.3.1. Hoàn thiện cơ cấu tổ chức quản lý tại Công ty**

Công ty cần quan tâm chỉ đạo các bộ phận tăng cường sự đoàn kết, hỗ trợ, giúp đỡ nhau trong công việc và cho phép các trưởng bộ phận tham gia góp ý, kiểm soát đối với nhân viên bộ phận khác khi có sai phạm và mỗi cá nhân ở từng bộ phận cần phát huy vai trò, trách nhiệm, đạo đức nghề nghiệp của bản thân.

Công ty không có bộ phận kiểm toán nội bộ cho nên bộ phận kế toán Công ty phải thường xuyên kiểm soát, đối chiếu chặt chẽ các chứng từ, nghiệp vụ kinh tế phát sinh.

Lãnh đạo Công ty nên chỉ đạo các phòng ban, bộ phận tham mưu xây dựng kế hoạch công việc hàng tuần, hàng tháng, lập các quy trình kiểm soát nội bộ, định kỳ báo cáo.

#### **3.3.2 Chính sách nhân sự**

Công ty cần có chính sách khuyến học, khuyến tài. Công ty nên có kế hoạch đào tạo, đào tạo lại hoặc cử cán bộ, CNVC-LĐ đi học các lớp đào tạo kỹ thuật trình độ cao.

Công ty cần tuyển chọn những nhân viên trẻ, đảm bảo các tiêu chuẩn mà Công ty đề ra.

Công ty cần quan tâm công tác đào tạo cán bộ nữ tham gia công tác quản lý. Cần bố trí, sắp xếp, sử dụng hiệu quả nguồn lực lao động trong Công ty.

Kiểm tra, rà soát và luân chuyển cán bộ ở một số bộ phận nhạy cảm, để có sự lạm dụng, sai sót, gian lận.



### **3.3.3 Hoàn thiện công tác kế hoạch tại Công ty**

Công ty cần lập kế hoạch chi phí ngắn hạn, dài hạn và phải dự đoán những chi phí có thể phát sinh.

Công ty phải kiểm soát chặt chẽ khối lượng và thời gian hoàn thành công việc của từng bộ phận.

Công ty cần lập bổ sung Báo cáo tổng hợp kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch của các bộ phận.

Tổng hợp các số liệu thực hiện và phân tích các nguyên nhân làm ảnh hưởng tiến độ thực hiện hoặc các nguyên nhân gây biến động chi phí trong từng loại dịch vụ, từng hoạt động.

### **Kết luận chương 3**

Hoàn thiện công tác kiểm soát chi phí là yêu cầu cần thiết của doanh nghiệp. Trên cơ sở việc đánh giá thực trạng công tác kiểm soát chi phí nội bộ tại Công ty TNHH môi trường đô thị Quy Nhơn và kết hợp với cơ sở lý luận về kiểm soát nội bộ chi phí, trong chương 3 của luận văn đã đề ra các giải pháp cụ thể như hoàn thiện môi trường kiểm soát, hoàn thiện các thủ tục kiểm soát nội bộ chi phí, về công tác lập kế hoạch,...Góp phần nâng cao hiệu quả các hoạt động Dịch vụ, nhằm hoàn thiện công tác kiểm soát nội bộ, tiết kiệm mọi chi phí, nâng cao sức cạnh tranh của doanh nghiệp trong giai đoạn hội nhập kinh tế hiện nay.

## KẾT LUẬN

Doanh nghiệp Nhà nước là tổ chức kinh tế do Nhà nước đầu tư vốn và trực tiếp thành lập, quản lý và hoạt động theo mục tiêu kinh tế xã hội, chịu trách nhiệm hữu hạn về hoạt động sản xuất kinh doanh trong phạm vi vốn Nhà nước giao. Để tăng cường công tác quản lý chi phí trong doanh nghiệp Nhà nước và đảm bảo hiệu quả kinh doanh cần chú trọng đến công tác kiểm soát nội bộ chi phí, bởi vì khi kiểm soát nội bộ chi phí hữu hiệu sẽ hạn chế thấp nhất những chi phí phát sinh không thật sự cần thiết, để đầu tư chi phí hiệu quả vào hoạt động của đơn vị như việc trang bị các trang thiết bị phục vụ công tác vệ sinh môi trường, công nghệ xử lý chất thải rắn,...

Trên cơ sở nghiên cứu lý luận và tìm hiểu thực tiễn tại Công ty TNHH môi trường đô thị Quy Nhơn về công tác kiểm soát nội bộ chi phí đối với Doanh nghiệp nhà nước, luận văn đã giải quyết cơ bản những vấn đề sau đây:

Trước tiên, luận văn đã hệ thống hóa cơ sở lý luận về các vấn đề cơ bản của kiểm soát nội bộ, về các yếu tố cấu thành hệ thống kiểm soát nội bộ, về các nội dung và thủ tục kiểm soát nội bộ trong doanh nghiệp.

Tiếp theo, luận văn đánh giá thực trạng công tác kiểm soát nội bộ chi phí tại Công ty: Thông qua việc nghiên cứu hệ thống kiểm soát nội bộ, đặc điểm hoạt động dịch vụ, kinh doanh của Công ty TNHH môi trường đô thị Quy Nhơn, các thủ tục kiểm soát chi phí,... Từ đó, luận văn đánh giá những mặt đã hoàn thiện và chưa hoàn thiện về công tác kiểm soát nội bộ chi phí tại Công ty TNHH môi trường đô thị Quy Nhơn.

Cuối cùng, luận văn chỉ ra sự cần thiết phải hoàn thiện công tác KSNB chi phí tại Công ty TNHH môi trường đô thị Quy Nhơn, đề xuất các giải pháp nhằm tăng cường hiệu quả quản lý chi phí, đảm bảo mục tiêu hoạt động của doanh nghiệp trong giai đoạn hội nhập kinh tế.